



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

GENERALI
BẢO HIỂM
NHÂN THỌ





THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý khách,

Chân thành cảm ơn Quý khách đã tin tưởng và đồng hành cùng Generali Việt Nam. Chúng tôi vui mừng chia sẻ cùng Quý khách kết quả kinh doanh của Tập đoàn Generali trong năm 2024, với doanh thu phí gộp đạt 95,2 tỷ Euro. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ đạt 9,7 tỷ Euro, kết quả hoạt động kinh doanh đạt 7,3 tỷ Euro và biên khả năng thanh toán đạt 210% tại thời điểm 31/12/2024.

Generali Việt Nam tự hào tiếp tục đóng góp vào những thành tựu này của Tập đoàn sau một năm hoạt động thành công trên nhiều phương diện với doanh thu phí đạt 4.369 tỷ đồng. Biên khả năng thanh toán đạt 242% tại thời điểm 31/12/2024, đảm bảo tốt khả năng chi trả cho Khách hàng. Bên cạnh đó, tổng chi trả quyền lợi cho Khách hàng trong năm 2024 đạt 1.287 tỷ đồng, tăng 2,3% so với năm 2023.

Năm 2024 cũng đánh dấu những thành tựu ý nghĩa với Generali Việt Nam như tăng vốn điều lệ thêm 1.000 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ hiện tại từ 7.202,6 tỷ đồng lên 8.202,6 tỷ đồng, khẳng định tiềm lực tài chính mạnh mẽ và sự hậu thuẫn của Tập đoàn Generali đối với thị trường Việt Nam. Generali Việt Nam cũng liên tục tăng cường hiện diện, mở rộng mạng lưới với hơn 100 văn phòng, Trung tâm dịch vụ Khách hàng khắp mọi miền đất nước.

Trong giai đoạn 2023-2024, thị trường bảo hiểm gặp nhiều khó khăn và biến động. Tuy nhiên, các doanh nghiệp bảo hiểm nói chung và Generali Việt Nam nói riêng vẫn nỗ lực duy trì năng lực tài chính và đạt được các kết quả theo hướng phát triển chất lượng hơn, minh bạch hơn và bền vững hơn.

Các văn bản hướng dẫn như Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP và Thông tư số 67/2023/TT-BTC đã, đang và sẽ tạo hành lang pháp lý hoàn chỉnh, đầy đủ để thị trường bảo hiểm Việt Nam phát triển an toàn, ổn định cả về quy mô lẫn chất lượng trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

Đây sẽ là nền tảng để Generali Việt Nam điều hướng hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Quý khách bằng việc nâng cao chất lượng của tất cả các kênh phân phối. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn Generali, đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định mới.

Chúng tôi rất vui mừng khi các sản phẩm bảo hiểm liên kết chung như VITA – Sống Tự Tin và VITA – Sống Lạc Quan tiếp tục là lựa chọn hàng đầu của Quý khách khi quan tâm tìm kiếm những giải pháp bảo hiểm tối ưu cho bản thân và gia đình. Cùng với nền tảng vững chắc gần 200 năm phát triển của Tập đoàn Generali, Generali Việt Nam sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ khách hàng, mở rộng quy mô vận hành, đổi mới công nghệ và phát triển sản phẩm đột phá nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ ngày càng gia tăng của Quý khách trong thời gian tới. Chúng tôi xác định theo đuổi chiến lược tăng trưởng bền vững và thực hiện sứ mệnh trở thành “Người bạn Trọn đời: Tiên Phong Vượt Trội” của Quý khách.

Chúng tôi vui mừng chia sẻ với Quý khách tỷ suất lợi nhuận của Quỹ liên kết chung trong năm 2024 được duy trì ổn định ở mức 6,75%, nhờ những nỗ lực tối ưu hóa kết quả đầu tư trong bối cảnh lãi suất giảm mạnh trong năm 2024.

Kết quả này thể hiện sự nỗ lực và tính hiệu quả của Generali Việt Nam trong việc chủ động tìm kiếm các tài sản đầu tư có thể đem lại lợi suất tốt và ít rủi ro nhằm tối đa hóa kết quả đầu tư cho Quý khách. Để biết thêm chi tiết, xin Quý khách vui lòng xem Báo cáo Thường niên về Kết quả hoạt động Quỹ liên kết chung năm 2024 được đính kèm.

Generali Việt Nam trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của Quý khách và cam kết sẽ không ngừng nỗ lực để xứng đáng với niềm tin của Quý khách.

Kính chúc Quý khách cùng gia đình sức khỏe và thịnh vượng.

Nguyễn Phương Anh
Tổng Giám đốc Generali Việt Nam

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH NĂM 2024

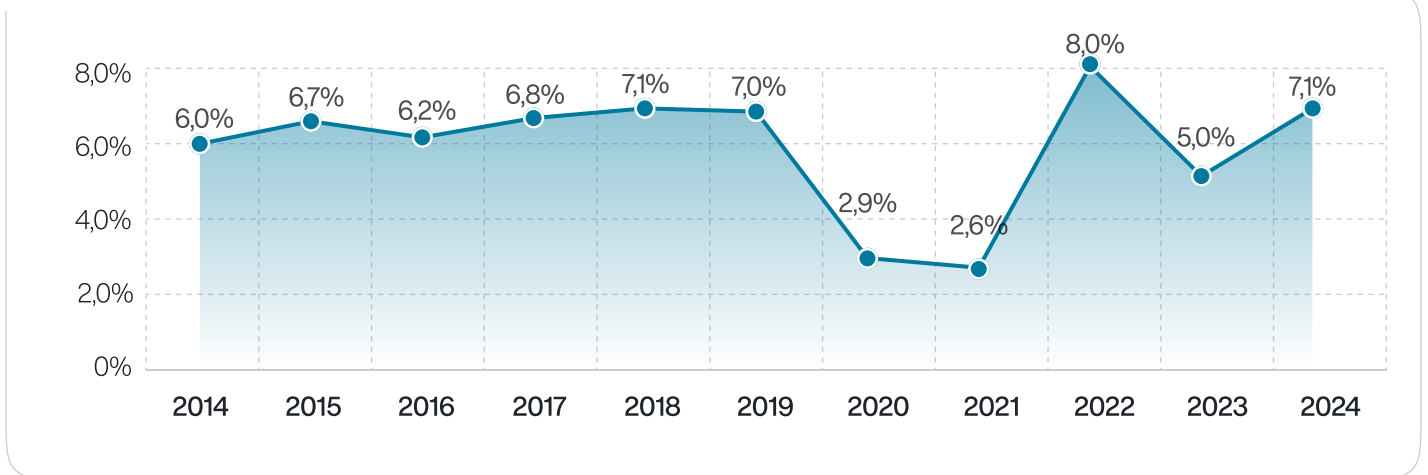
KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng trưởng Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam năm 2024 đạt 7,1%, vượt mục tiêu của Quốc hội đặt ra là 6,0% - 6,5%, và là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất châu Á. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO), GDP tăng 7,6% trong quý 4 và 7,1% cho cả năm 2024. Đây là mức tăng trưởng cao thứ hai sau đại dịch. Nguyên nhân tăng trưởng mạnh mẽ của Việt Nam trong năm 2024 là do: (1) Tăng trưởng cao từ mức nền thấp vào năm 2023 (GDP 2023: 5,0%); (2) Kim ngạch xuất khẩu tăng 14,0% so với cùng kỳ năm trước; (3) Lượng khách quốc tế tăng gần 40,0%, hỗ trợ mạnh mẽ cho sự phục hồi tiêu dùng trong nước; (4) Giải ngân vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt mức kỷ lục

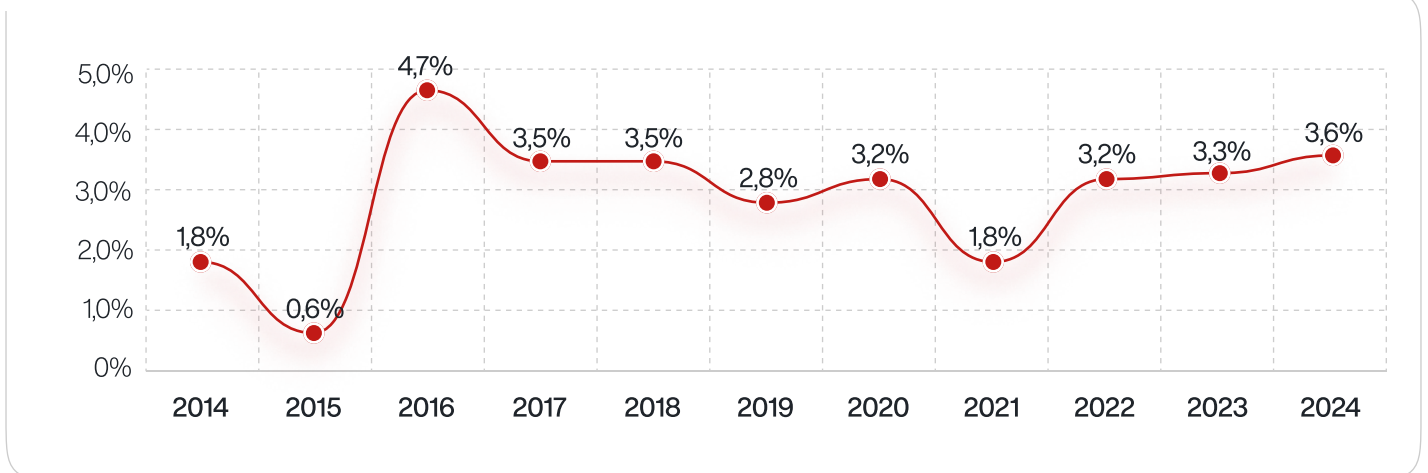
(tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước) và (5) Môi trường lãi suất thấp và Luật Đất đai được sửa đổi, thúc đẩy sự phục hồi của ngành bất động sản và đầu tư tư nhân.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trung bình năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 – thấp hơn so với mục tiêu của Quốc hội là 4,0% - 4,5%. Theo GSO, các nhóm hàng có giá tăng mạnh nhất bao gồm: (1) Giá thực phẩm, lương thực và dịch vụ ăn uống tăng 4,0% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, giá thực phẩm tăng 12,2%; (2) Giá nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 5,2%; (3) Giá thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,2% và giá điện tăng 7,7%, sau quyết định điều chỉnh giá của Chính phủ và (4) Chi phí giáo dục tăng 5,4%.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn từ 2014 đến 2024



Lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn từ 2014 đến 2024

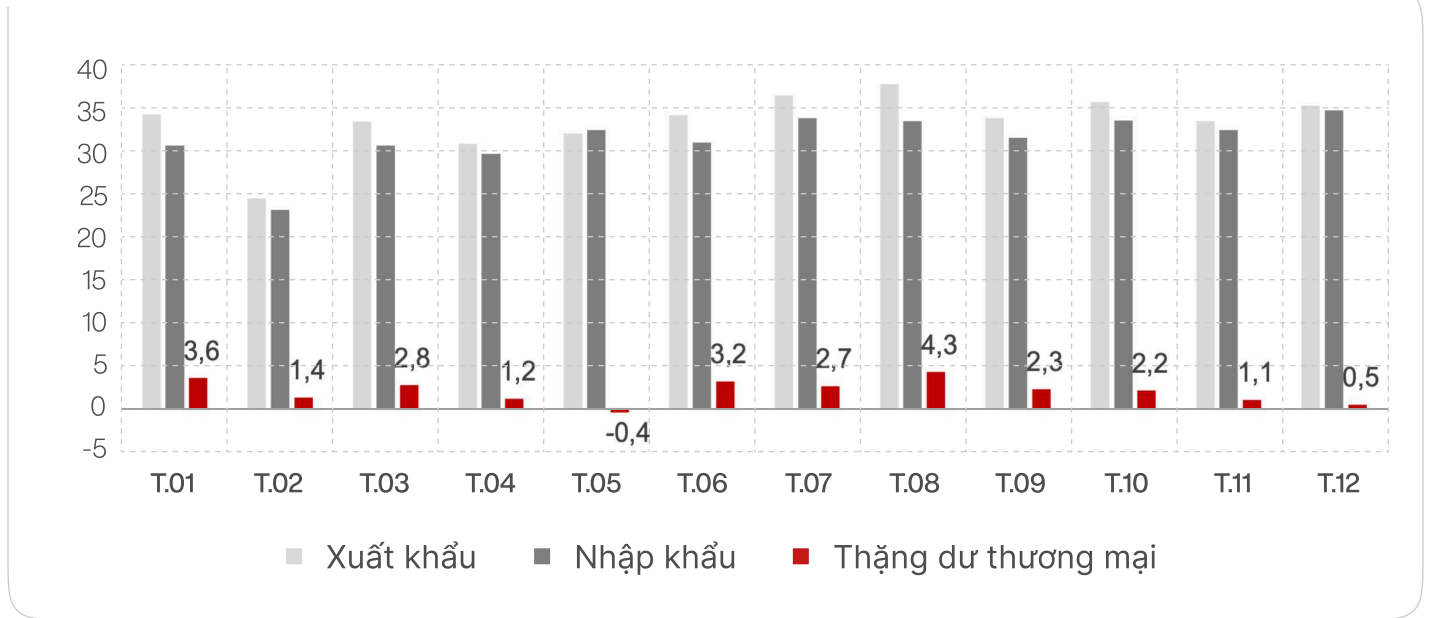


Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

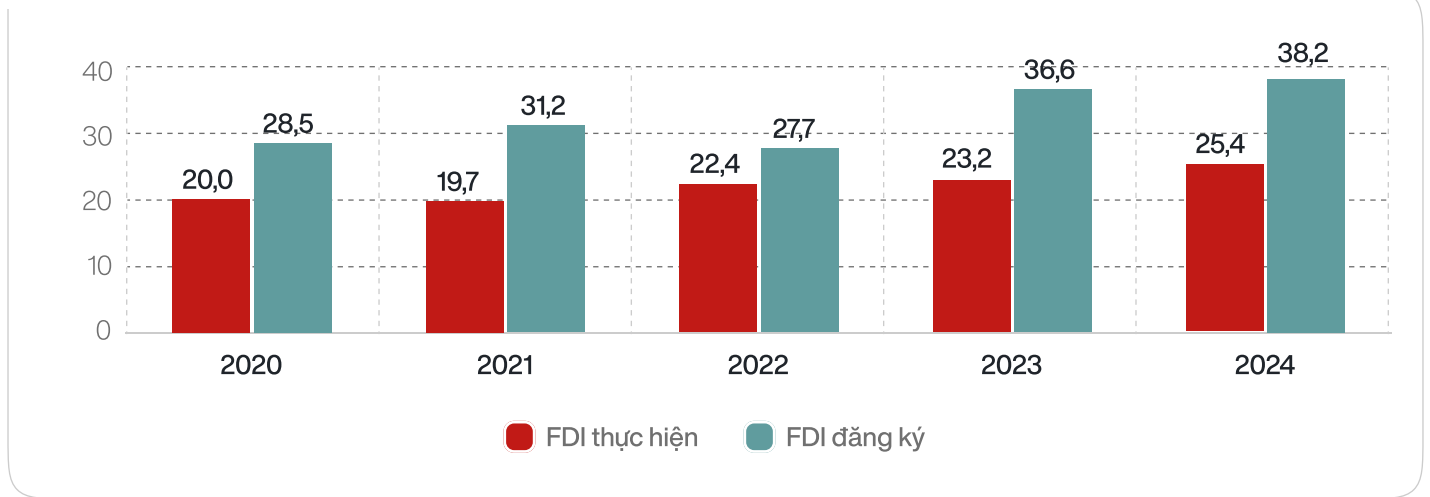
Sản xuất và hoạt động xuất nhập khẩu đạt mức tăng trưởng mạnh. Trong năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,3% (năm 2023 chỉ tăng 1,5%). Tổng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu trong năm 2024 lần lượt là 405,5 tỷ USD (tăng 14,3%) và 380,8 tỷ USD (tăng 16,7%), dẫn đến thặng dư thương mại 24,8 tỷ USD (năm 2023: 28,4 tỷ USD).

Trong đó Mỹ và Trung Quốc là hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm lần lượt 29,5% và 14,9% tổng kim ngạch xuất khẩu. EU đứng thứ ba chiếm 12,8%. Về nhập khẩu, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất, tiếp theo đó là Hàn Quốc đứng thứ hai.

Tình hình Xuất nhập khẩu năm 2024 (tỷ USD)



Vốn FDI vào Việt Nam trong giai đoạn từ 2020 đến 2024 (tỷ USD)



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

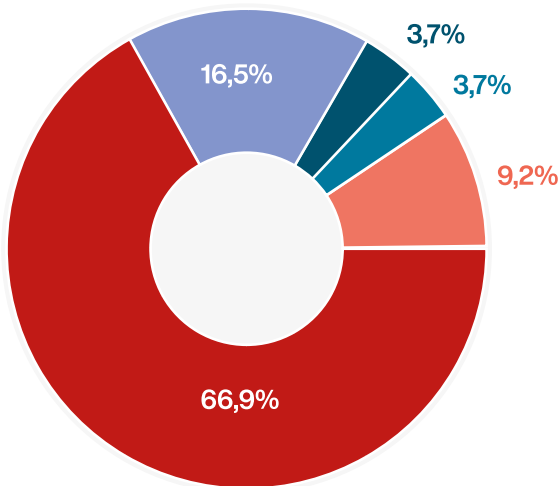




Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giải ngân trong năm 2024 tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước lên 25,4 tỷ USD – là mức cao nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, FDI đăng ký giảm 3,0% xuống còn 38,2 tỷ USD. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đứng đầu về thu hút vốn FDI (25,6 tỷ USD), chiếm 66,9%. Ngành bất động sản đứng thứ hai với 6,3 tỷ USD, chiếm 16,5%. Các quốc gia dẫn đầu về FDI đăng ký tại Việt Nam năm 2024 là Singapore dẫn đầu với 10,2 tỷ USD, chiếm 26,7% tổng số đăng ký. Tiếp đến là Hàn Quốc (7,1 tỷ USD; chiếm 18,5%), Trung Quốc (4,7 tỷ USD; chiếm 12,4%), Hồng Kông (4,3 tỷ USD; chiếm 11,4%) và Nhật Bản (3,5 tỷ USD; chiếm 9,2%).

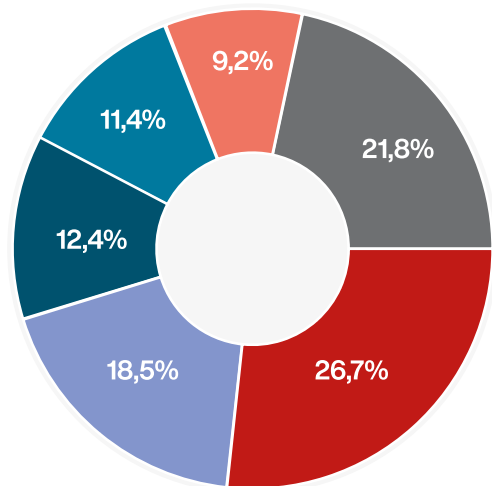
Biến động tỷ giá đã phần nào làm lu mờ hiệu suất kinh tế vĩ mô tích cực trong năm 2024. Đồng VND đã giảm 5,0% giá trị so với USD trong năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là do lạm phát dai dẳng ở Mỹ và dữ liệu việc làm mạnh mẽ làm chậm lại lộ trình cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), cộng với kết quả cuộc bầu cử tổng thống Mỹ đã tạo ra sự không chắc chắn và lo ngại về thị trường tài chính toàn cầu, dẫn đến việc các nhà đầu tư chuyển sang đồng USD như một tài sản an toàn. Để duy trì ổn định tỷ giá, Ngân hàng Nhà nước đã phải bán khoảng 8,6 tỷ USD dự trữ trong năm 2024.

FDI đăng ký theo ngành năm 2024



- 66,9%** Công nghiệp chế biến, chế tạo
- 16,5%** Bất động sản
- 3,7%** Sản xuất phân phối điện
- 3,7%** Buôn bán lẻ
- 9,2%** Các ngành khác

FDI đăng ký theo quốc gia/khu vực năm 2024



- 26,7%** Singapore
- 18,5%** Hàn Quốc
- 12,4%** Trung Quốc
- 11,4%** Hồng Kông
- 21,8%** Khác
- 9,2%** Nhật Bản

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

VN-Index đạt mức tăng trưởng 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Hiệu suất này cao hơn gấp đôi so với mức tăng 5,1% của Chỉ số các Thị trường mới nổi (MSCI EM) và vượt xa các thị trường khác trong khu vực như PCOMP của Philippines, SET của Thái Lan và JCI của Indonesia.

Nửa đầu năm chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ của chỉ số VN-Index khi thành công vượt ngưỡng 1.300 điểm vào ngày 12/06/2024 (tương đương mức tăng 15,0% từ đầu năm) được thúc đẩy bởi:

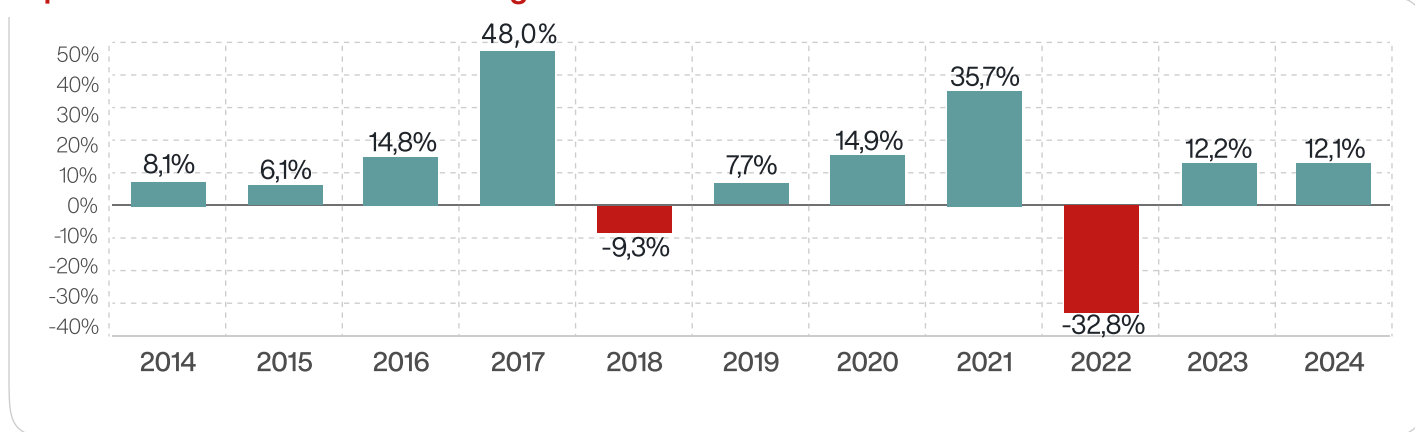
1. Việc Quốc hội thông qua các luật quan trọng trong lĩnh vực bất động sản và ngân hàng tạo tâm lý tích cực cho nhà đầu tư;
2. Tăng trưởng GDP quý 1 năm 2024 đạt 5,66% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng trưởng quý 1 mạnh nhất kể từ năm 2020;
3. Tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ của các công ty niêm yết, lần lượt đạt 11,3% và 20,6% trong quý 1 và quý 2.

Tuy nhiên, nửa cuối năm chỉ số VN-Index dao động đi ngang trong biên độ hẹp, và đóng cửa năm ở mức 1.266,78 điểm, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính của việc chỉ số chứng khoán khó bút phá trong nửa cuối năm là do tâm lý lo ngại của nhà đầu tư trước và sau kết quả cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ cũng như áp lực về tỷ giá VND.

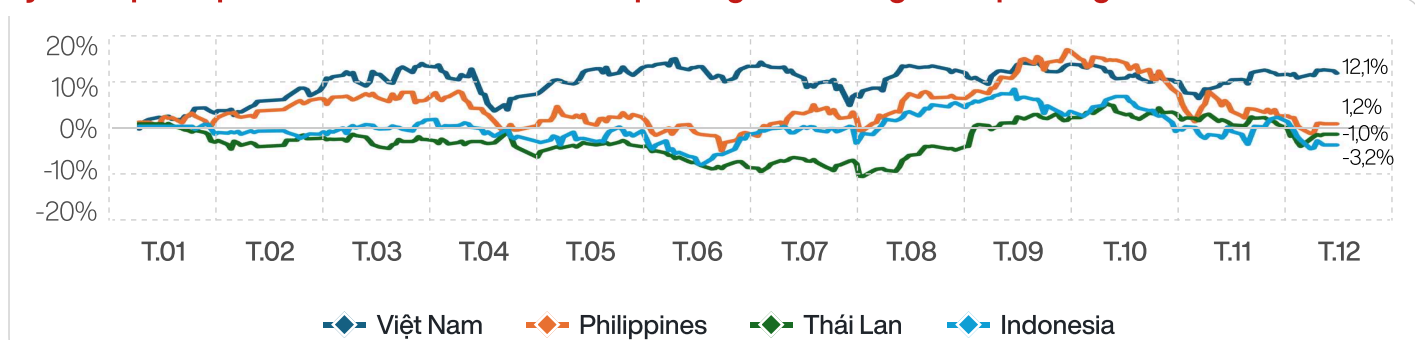
Năm 2024, giá trị giao dịch trung bình trên ba sàn chứng khoán tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước lên 21.100 tỷ đồng. Số lượng tài khoản mới tăng vọt 411,8% lên hơn 2 triệu tài khoản. Nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục bán ròng trong năm 2024 với tổng khối lượng bán ròng đạt 90.300 tỷ đồng (tương đương 3,5 tỷ USD) trên VN-Index (so với mức 24.700 tỷ đồng trong năm 2023). Nguyên nhân chính do sự giảm giá của đồng VND đã làm xói mòn lợi nhuận tính bằng USD của các nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, trong bối cảnh bất ổn địa chính trị và kinh tế gia tăng, dòng vốn toàn cầu có xu hướng dịch chuyển sang các nơi trú ẩn an toàn hơn như Mỹ. Hiện tượng bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài không chỉ xảy ra ở Việt Nam mà còn xuất hiện ở các thị trường mới nổi khác.

Năm 2024 cũng chứng kiến sự quyết tâm của Chính phủ trong việc củng cố tính minh bạch và nỗ lực nâng hạng thị trường bao gồm: (1) Thông qua Luật Chứng khoán mới; (2) Đưa ra xét xử các vụ án nổi bật như Tân Hoàng Minh, Vạn Thịnh Phát và Tập đoàn FLC - Trịnh Văn Quyết và (3) Cải thiện quyền truy cập của nhà đầu tư nước ngoài thông qua việc ban hành Thông tư số 68/2024/TT-BTC. Những biện pháp này hy vọng sẽ góp phần kiến tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của thị trường chứng khoán trong tương lai.

Hiệu suất đầu tư của VN-Index trong 10 năm từ 2014 đến 2024



Tỷ suất lợi nhuận của VN-Index so với các thị trường khác trong khu vực trong năm 2024



THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

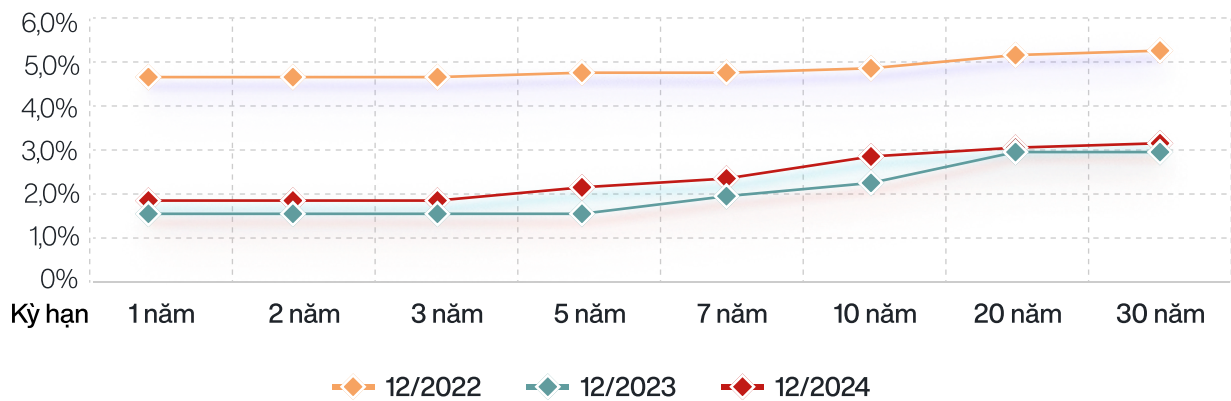
Trái phiếu Chính phủ

Theo dữ liệu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA) tổng hợp, tổng giá trị trái phiếu Chính phủ phát hành thông qua đấu thầu trong năm 2024 là 330.376 tỷ đồng, tương đương 82,6% kế hoạch cả năm (400.000 tỷ đồng). Trong đó khối lượng trái phiếu Chính phủ phát hành quý 4 là 58.705 tỷ đồng, chỉ đạt 45,9% kế hoạch quý (128.000 tỷ đồng). Kỳ hạn phát hành bình quân tháng 12 là 14,53 năm, lãi suất phát hành bình quân là 2,63%/năm. Kho bạc Nhà nước không đạt được kế hoạch phát hành trong quý 4 và cả năm có thể do các nguyên nhân sau: (1) Áp lực phát hành thấp từ Kho bạc Nhà nước khi tổng thu ngân sách Nhà nước vượt kế hoạch cả năm (119,8% kế hoạch cả năm tính đến cuối tháng 12) và (2) Nhu cầu trái phiếu Chính phủ giảm do thanh khoản thắt chặt vào cuối năm như một yếu tố mùa vụ.

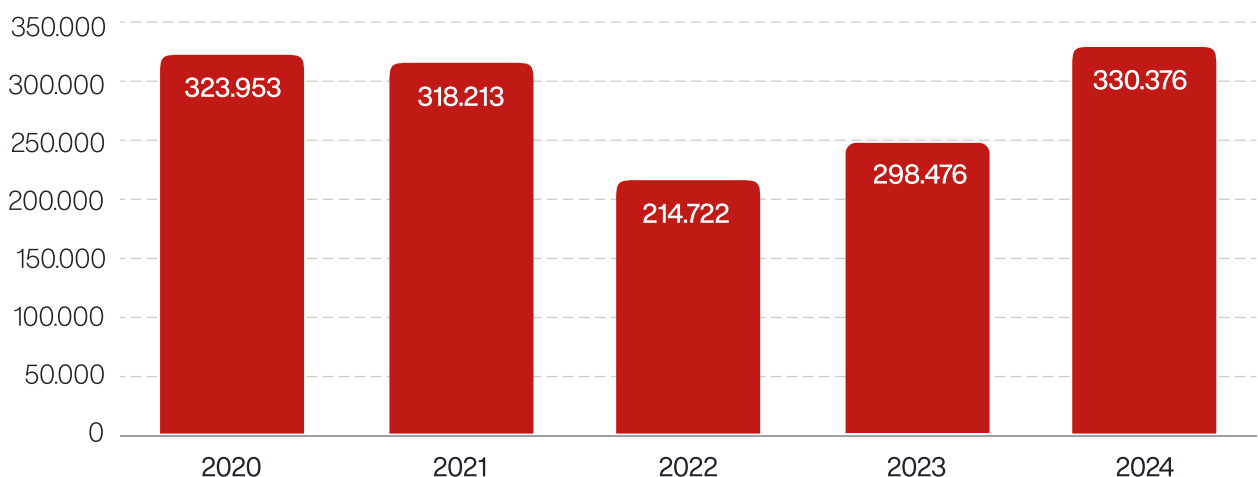
Theo dữ liệu tổng hợp của công ty chứng khoán BSC, lãi suất phát hành duy trì xu hướng tăng trong cả năm, ngoại trừ một vài nhịp giảm nhẹ không đáng kể vào khoảng tháng 8 và tháng 9. Lãi suất phát hành bình quân trong năm 2024 là 2,52% (giảm 69 điểm phần trăm từ mức 3,21% trong năm 2023). Kỳ hạn phát hành bình quân là 11,12 năm, giảm mạnh so với năm 2023 (12,58 năm). Kỳ hạn phát hành vẫn tiếp tục tập trung chủ yếu ở các kỳ hạn 5 năm, 10 năm và 15 năm.

Lợi suất trái phiếu trên thị trường thứ cấp cũng tăng tương đồng với thị trường sơ cấp. Tuy nhiên biến động lợi suất không quá lớn, tốc độ tăng thấp cũng như xuất hiện nhiều giai đoạn lợi suất đi ngang trong năm. Việc lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng trên thị trường thứ cấp có thể được giải thích bởi: (1) Lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng và (2) Một số ngân hàng tiếp tục tăng lãi suất tiền gửi đặc biệt trong giai đoạn cuối năm.

Đường cong lợi suất trái phiếu Chính phủ từ 2022 đến 2024



Giá trị phát hành trái phiếu Chính phủ (tỷ đồng)



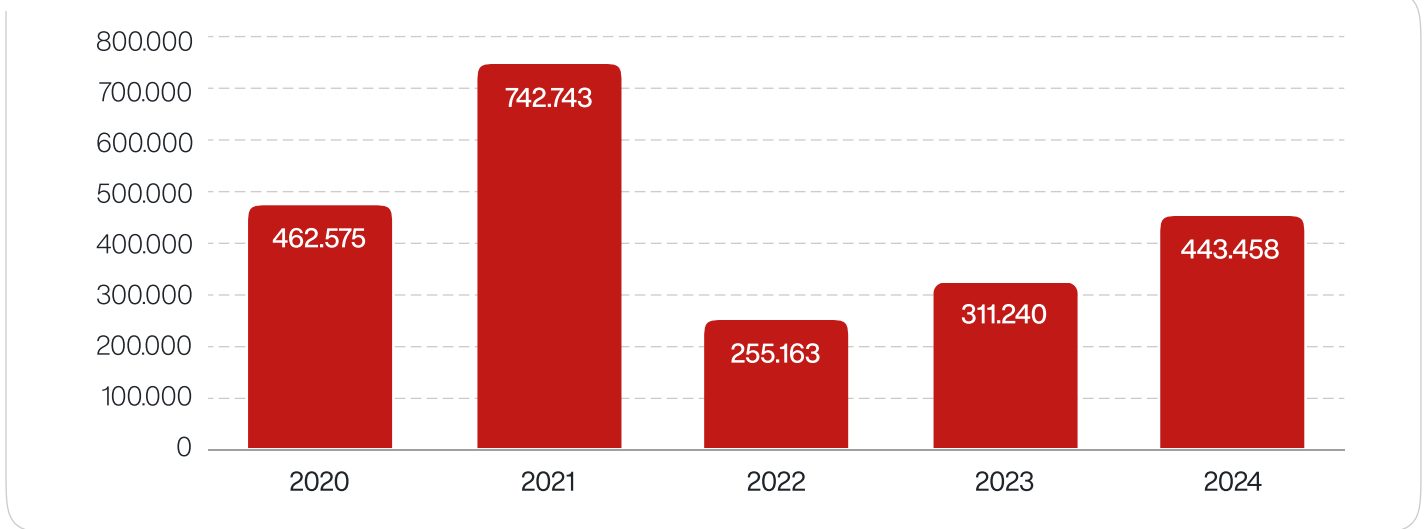
Trái phiếu doanh nghiệp

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 31/12/2024, có 54 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trị giá 56.793 tỷ đồng và 1 đợt phát hành ra công chúng trị giá 800 tỷ đồng trong tháng 12/2024. Tính cả năm 2024, có 429 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 410.544 tỷ đồng và 22 đợt phát hành ra công chúng trị giá 32.914 tỷ đồng.

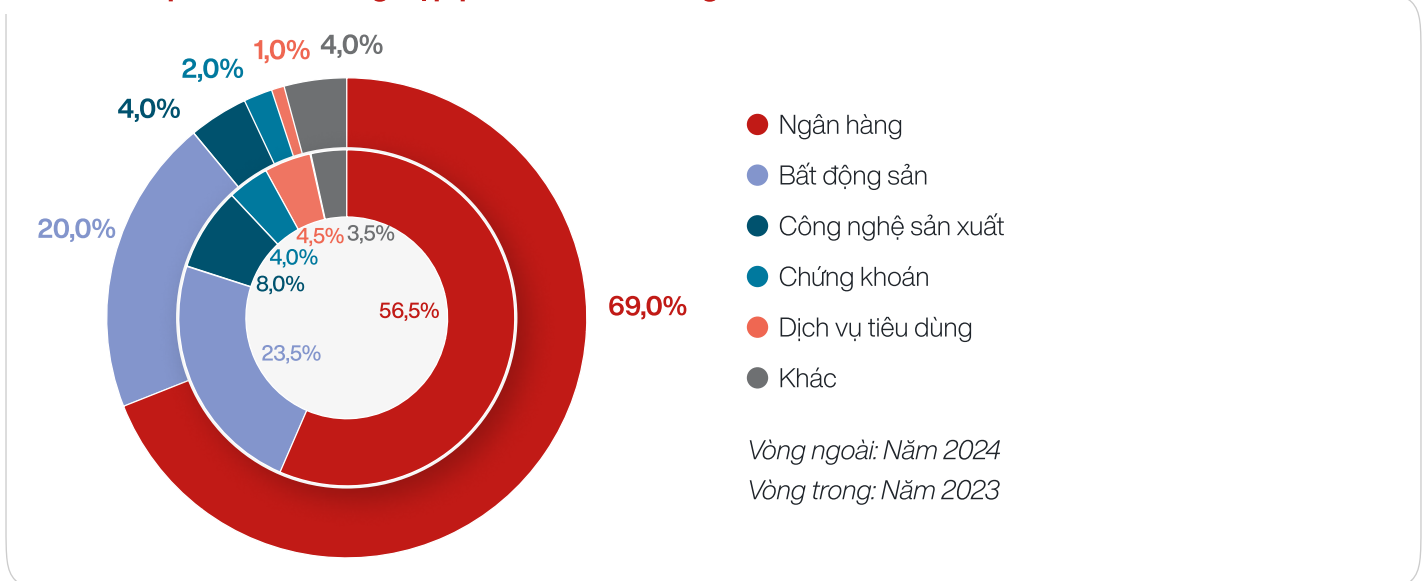
Năm 2024, ngành ngân hàng ghi nhận tỷ lệ phát hành trái phiếu doanh nghiệp cao nhất, với tổng giá trị phát hành là hơn 300.000 tỷ đồng (tăng 54,0% so với cùng kỳ năm trước), chiếm 69,0% tổng giá trị phát hành. Ngành bất động sản đứng thứ hai, với tổng giá trị phát hành là hơn 88.000 tỷ đồng (giảm 9,0% so với cùng kỳ năm trước), chiếm 20,0% tổng giá trị phát hành.

Theo số liệu tổng hợp từ các báo cáo quý của VBMA, lãi suất phát hành bình quân toàn thị trường năm 2024 là khoảng 7,2%/năm, giảm mạnh gần 3,0% so với mức 10,1% vào năm 2023. Kỳ hạn phát hành bình quân năm 2024 tăng lên 4,3 năm (so với mức năm 2023 là 3,8 năm). Điều này có thể lý giải do tỷ trọng cao của ngành ngân hàng trong cơ cấu phát hành mới. Trái phiếu ngân hàng có đặc điểm lãi suất thấp hơn và kỳ hạn dài hơn so với các ngành khác.

Giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp (tỷ đồng)



Cơ cấu trái phiếu doanh nghiệp phát hành theo ngành



Nguồn: VBMA, HNX



THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VÀ LÃI SUẤT NGÂN HÀNG

Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng sau bốn lần cắt giảm lãi suất trong nửa đầu năm 2023. Tuy nhiên, do áp lực tỷ giá trong nửa đầu năm 2024, Ngân hàng Nhà nước đã phải tìm cách thu hẹp khoảng cách giữa lãi suất VND và USD bằng cách nâng lãi suất Thị trường mở (OMO) từ 4,0% lên 4,5%, và nâng lãi suất tín phiếu tăng lên 4,5% từ 3,9%. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước đã bán khoảng 8,6 tỷ USD dự trữ để giảm áp lực tỷ giá.

Lãi suất tiền gửi vẫn được duy trì ở mức thấp, tuy có tăng nhẹ vào cuối năm. Theo thống kê của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT, lãi suất tiền gửi 12 tháng trung bình của các ngân hàng thương mại kết thúc năm 2024 ở mức 4,86%, giảm nhẹ so với mức 5,0% vào cuối năm 2023. Đồng thời, theo Bộ Tài chính, lãi suất cho vay đã giảm đáng kể 44 điểm cơ bản so với năm 2023.

Tăng trưởng tín dụng tăng 15,1% trong năm 2024, vượt mức 13,8% của năm trước. Ngân hàng Nhà nước trong năm 2024 đã chủ động quản lý tăng trưởng tín dụng thông qua việc công khai mục tiêu tăng trưởng từ đầu năm và điều chỉnh hạn mức tín dụng hai lần trong năm 2024 để đảm bảo cung cấp đủ tín dụng cho nền kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỐ TÀI SẢN QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Generali Việt Nam quản lý và đầu tư Quỹ liên kết chung theo chiến lược và hạn mức đầu tư cụ thể trong từng giai đoạn nhằm mục đích đạt được lợi suất ổn định trong khoảng thời gian dài, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán cho Khách hàng. Với chính sách đầu tư thận trọng, danh mục Quỹ chủ yếu là công cụ thu nhập cố định như trái phiếu Chính phủ, tiền gửi hoặc chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu phát hành bởi các công ty có hoạt động ổn định và sức khoẻ tài chính lành mạnh.

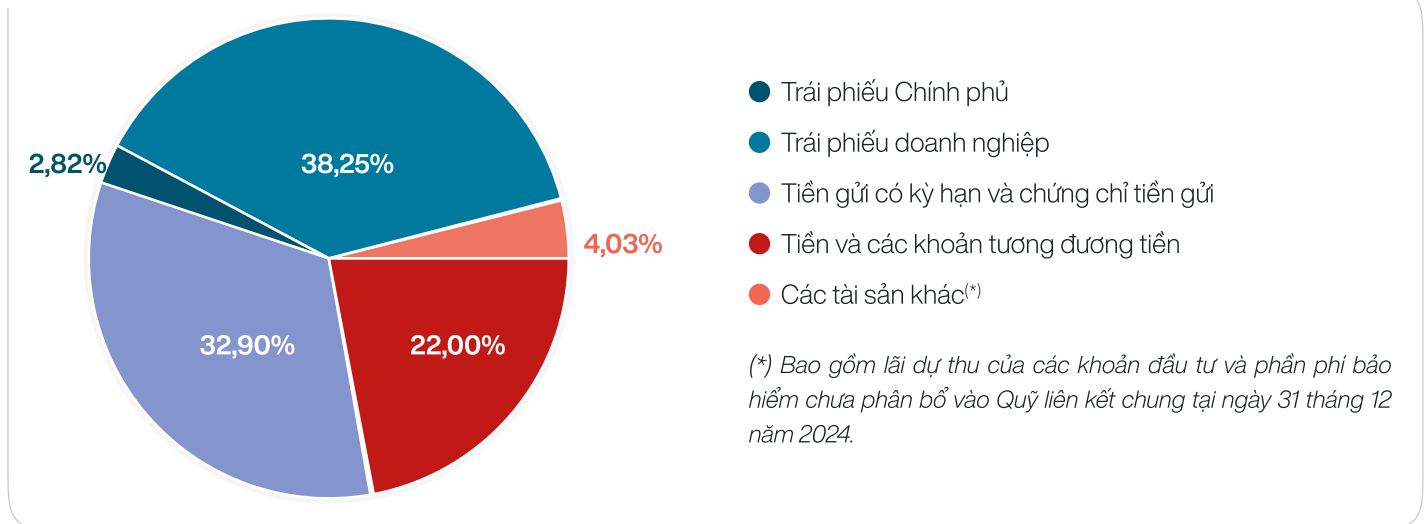
Trong bối cảnh lãi suất giảm mạnh trong năm 2024, Generali Việt Nam đã nỗ lực tìm kiếm các tài sản đầu tư có thể đem lại lợi suất tốt và ít rủi ro nhằm tối đa hóa kết quả đầu tư cho Khách hàng.

Tỷ suất lợi nhuận của Quỹ năm 2024 đạt 6,75%, cao hơn đáng kể so với mức lãi suất tiền gửi 12 tháng trung bình của các ngân hàng thương mại trong năm 2024.

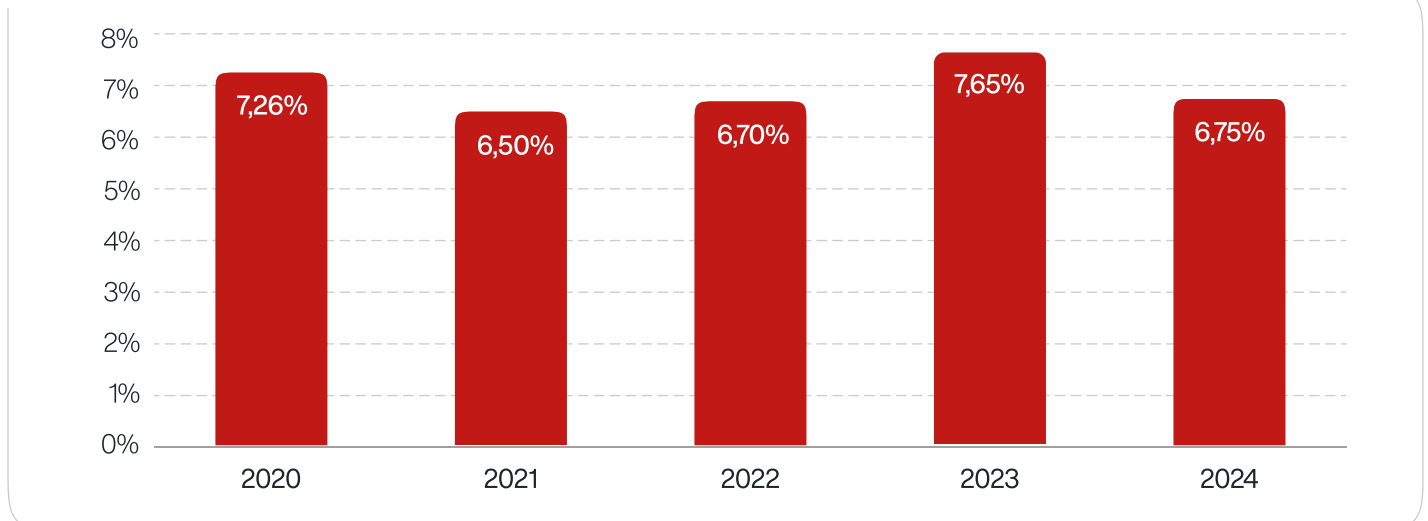
Tại thời điểm cuối năm 2024, tỷ trọng phân bố tài sản của Quỹ liên kết chung như sau:

- (i) Trái phiếu Chính phủ: 2,82%;
- (ii) Trái phiếu doanh nghiệp: 38,25%;
- (iii) Tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi: 32,90%;
- (iv) Tiền và các khoản tương đương tiền: 22,00%;
- (v) Các tài sản khác: 4,03%.

Tỷ lệ phân bố tài sản của Quỹ liên kết chung cuối năm 2024



Tỷ suất lợi nhuận của Quỹ liên kết chung từ năm 2020 đến năm 2024



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Đơn vị: VND

Năm 2024

Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm (a)	2.223.098.714.500
Số phí bảo hiểm phân bổ cho quyền lợi bảo hiểm rủi ro (b)	726.221.878.600
Các khoản chi phí liên quan (c) *	764.200.719.200
Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ liên kết chung [(d) = (a) - (b) - (c)]	732.676.116.700
Giá trị Quỹ liên kết chung đầu năm	3.665.450.015.693
Giá trị Quỹ liên kết chung cuối năm	4.608.084.483.992
Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ liên kết chung	6,75%

* (c) Các khoản chi phí liên quan bao gồm:

· Phí ban đầu	489.979.001.900
· Phí quản lý hợp đồng	59.415.666.000
· Rút giá trị tài khoản	214.806.051.300
Tổng	764.200.719.200

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Đơn vị: VND

Năm 2024

Tài sản	Số dư tại ngày 01/01/2024	Phát sinh trong năm	Số dư tại ngày 31/12/2024
Tiền và các khoản tương đương tiền	531.576.963.803	483.803.181.795	1.015.380.145.598
Tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi	1.649.323.100.064	(131.227.800.302)	1.518.095.299.762
Trái phiếu Chính phủ	130.293.616.498	(77.758.677)	130.215.857.821
Trái phiếu doanh nghiệp	1.239.298.080.400	525.865.695.032	1.765.163.775.432
Các tài sản khác (*)	117.048.542.764	68.960.073.263	186.008.616.027
Tổng tài sản (1)	3.667.540.303.529	947.323.391.111	4.614.863.694.640
Tổng nợ phải trả (2)	(2.090.287.836)	(4.688.922.812)	(6.779.210.648)
Tài sản thuần [(1) + (2)]	3.665.450.015.693	942.634.468.299	4.608.084.483.992

(*) Bao gồm lãi dự thu của các khoản đầu tư và phần phí bảo hiểm chưa phân bổ vào Quỹ liên kết chung tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Đơn vị: VND

Nội dung	2024	2023
Thu nhập từ hoạt động đầu tư:		
◆ Tiền, các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi	161.635.653.205	158.160.493.666
◆ Trái phiếu Chính phủ	5.600.754.893	5.593.992.249
◆ Trái phiếu doanh nghiệp	96.777.187.007	72.976.043.490
Tổng thu nhập (1)	264.013.595.105	236.730.529.405
Chi phí quản lý quỹ (2)	(54.055.352.705)	(55.675.976.605)
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí [(1) + (2)]	209.958.242.400	181.054.552.800
Thu nhập trả cho Bên mua bảo hiểm	209.958.242.400	181.054.552.800
Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ liên kết chung trong năm	6,75%	7,65%
Tỷ suất đầu tư thanh toán cho Bên mua bảo hiểm trong năm	5,10% - 5,50%	5,60% - 6,50%

Dương Thị Ngọc Tâm

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Định

Chuyên gia Tính toán

(Đã ký)

Hồ Thị Việt Hà

Phó Tổng Giám đốc Tài chính
và Chiến lược Doanh nghiệp

(Đã ký)

Nguyễn Phương Anh

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

TRIỆU VỌNG NĂM 2025





KINH TẾ VĨ MÔ

Chính phủ đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,0%. Trong khi đó, các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (World Bank), Ngân hàng Phát triển Châu Á (Asian Development Bank), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (International Monetary Fund) cũng nâng mức dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025 lên mức 6,1% - 6,6%, cao hơn nhiều so với dự báo về tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu ở mức 3,2% - 3,3%. Kỳ vọng tăng trưởng kinh tế năm 2025 sẽ được hỗ trợ bởi:

1. Chi Ngân sách Nhà nước cho đầu tư và phát triển dự kiến tăng mạnh (tăng 16,7% so với kế hoạch năm 2024 lên 790.700 tỷ đồng). Dự kiến sẽ đóng góp thêm 0,8 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP năm 2025.
2. Sự cải thiện dần của tiêu dùng nội địa trong bối cảnh áp lực lạm phát giảm và thị trường lao động cải thiện.
3. Tăng trưởng mạnh mẽ liên tục lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam vào năm 2025, dự kiến tiếp tục mức tăng 25,0% hàng năm.
4. Thị trường bất động sản ấm lên nhờ vào việc thực hiện chính thức Luật Đất đai sửa đổi. Đầu tư tư nhân tăng, và môi trường kinh doanh được cải thiện do các cải cách của Chính phủ. Ngoài ra, sự phục hồi của ngành bất động sản sẽ thúc đẩy tăng trưởng trong các ngành dịch vụ liên quan như xây dựng, tài chính - ngân hàng - bảo hiểm, từ đó nâng cao tăng trưởng tổng thể trong toàn bộ ngành dịch vụ.

Ngoài những yếu tố tích cực kể trên, kinh tế vĩ mô năm 2025 vẫn đối mặt với nhiều bất ổn và rủi ro đến từ:

1. Việc Mỹ có thể áp thuế cao đối với hàng hóa Việt Nam có thể gây ra những tác động tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu, sản xuất và thu hút vốn FDI của Việt Nam.
2. Lạm phát ở Mỹ có thể quay trở lại do chính sách áp thuế cao đối với hàng hóa nhập khẩu, dẫn tới việc FED không mạnh tay cắt giảm lãi suất như kỳ vọng. Điều này sẽ tiếp tục gây áp lực tỷ giá khiến Ngân hàng Nhà nước khó tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ mở rộng.
3. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu phục hồi chậm hơn dự kiến, đặc biệt là nếu kinh tế Trung Quốc giảm tốc mạnh hơn dự kiến, điều này có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu, sản xuất và du lịch của Việt Nam.
4. Những bất ổn địa chính trị trên thế giới, bao gồm: (1) xung đột Nga - Ukraine và (2) xung đột Israel - Hamas, cũng có thể tác động đến kinh tế Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Triển vọng thị trường cổ phiếu năm 2025 được hỗ trợ bởi các yếu tố: (1) Các công ty niêm yết duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, dự báo ở mức 17,0%; (2) Định giá thị trường đang ở mức khá hấp dẫn với P/E của VN-Index đang giao dịch với mức chiết khấu 8,2% so với mức trung bình 5 năm trong khi kỳ vọng tăng trưởng EPS sẽ cải thiện vào năm 2025. Hệ số P/B cũng ở mức hấp dẫn với P/B hiện tại là 1,7 lần (chiết khấu 17,6% so với mức trung bình 5 năm) và (3) Khả năng nâng hạng thị trường của Việt Nam lên thị trường mới nổi bởi FTSE vào cuối năm 2025.

Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn sẽ đối mặt với nhiều bất ổn trong năm 2025 đến từ các yếu tố vĩ mô như kể trên. Trong kịch bản xấu nhất, Ngân hàng Nhà nước có thể cần phải bảo vệ tiền đồng bằng cách tiếp tục bán dự trữ ngoại hối hoặc tăng lãi suất. Điều này sẽ gây áp lực lên định giá thị trường. Ngoài ra, việc đồng USD mạnh lên và VND yếu đi sẽ tiếp tục làm dòng tiền ngoại dịch chuyển ra khỏi thị trường chứng khoán trong nước. Có thể nói, năm 2025 là một năm của cả thách thức và cơ hội cho thị trường. Việc lựa chọn doanh nghiệp tốt, có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận và vững vàng trước những bất lợi của kinh tế vĩ mô sẽ trở thành trọng tâm chính khi xây dựng danh mục đầu tư.





THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trái phiếu Chính phủ

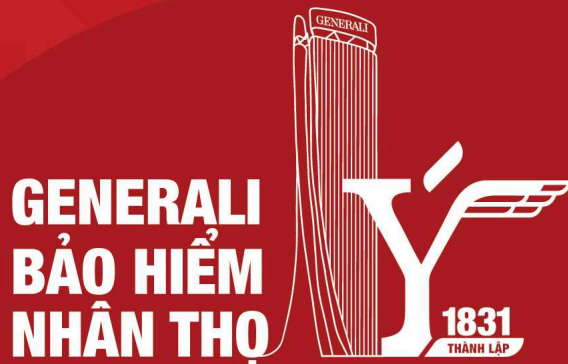
Tổng giá trị đấu thầu trái phiếu Chính phủ năm 2025 dự kiến là 500.000 tỷ đồng (tăng 25,0% so với tổng khối lượng phát hành năm 2024). Riêng quý 1 là 111.000 tỷ đồng và tháng 1 là 26.000 tỷ đồng. Những dự báo chính của các công ty chứng khoán về thị trường trái phiếu Chính phủ năm 2025 như sau:

1. Kỳ hạn trái phiếu: với mặt bằng lợi suất phát hành vẫn ở mức thấp, kỳ hạn bình quân của trái phiếu dự báo sẽ vẫn duy trì ở mức hiện tại quanh 10 năm do nhu cầu của nhà đầu tư vẫn ưu tiên vào những kỳ hạn ngắn hơn nhằm giảm thiểu rủi ro thị trường. Các kỳ hạn phát hành chủ yếu vẫn là 2 kỳ hạn 10 năm và 15 năm.
2. Thanh khoản thị trường trái phiếu: thanh khoản thị trường sẽ được tiếp tục cải thiện so với năm 2024, có thể ở mức 6.000 – 10.000 tỷ đồng/phiên. Tỷ trọng giao dịch sẽ duy trì tập trung ở các kỳ hạn dài, từ 10 năm trở lên.
3. Lợi suất trái phiếu: Dự kiến lợi suất trái phiếu nhìn chung vẫn sẽ tăng nhưng biến động sẽ không quá lớn dựa trên các yếu tố: (1) Áp lực phát hành của Kho bạc Nhà nước khi kế hoạch phát hành và giải ngân năm tới đều tăng mạnh, do đó lợi suất phát hành dự kiến sẽ được nâng lên kéo theo việc tăng cả lợi suất thứ cấp; (2) Dư địa cho việc nới lỏng chính sách tiền tệ trong nước đang bị thu hẹp dần dưới thách thức từ tỷ giá, biến động kinh tế toàn cầu và khả năng tỷ lệ nợ xấu gia tăng trong năm tới; (3) Lượng trái phiếu đáo hạn trong năm tới giảm mạnh và (4) Nhu cầu đầu tư trái phiếu Chính phủ để đảm bảo duy trì tỷ lệ an toàn tài chính trong bối cảnh quy mô tài sản gia tăng của khối các ngân hàng thương mại, nhu cầu gia tăng đầu tư của khối bảo hiểm nhân thọ.

Trái phiếu doanh nghiệp

Theo báo cáo của FiiRatings, trong năm 2025, ước tính sẽ có khoảng 216.670 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn, trong đó phần lớn là trái phiếu bất động sản với 120.640 tỷ đồng, tương đương 55,6%. Số các công ty công bố chậm trả gốc, lãi lần đầu tiên trong năm 2024 thấp hơn nhiều so với năm 2023, chỉ bằng khoảng 20,0%. Điều này cho thấy niềm tin của nhà đầu tư đang dần được cải thiện, thị trường trái phiếu doanh nghiệp dường như đang từng bước vượt qua giai đoạn tồi tệ nhất của cuộc khủng hoảng năm 2022. Những tín hiệu hồi phục của kênh đầu tư này đã rõ nét hơn, một phần nhờ vào những sửa đổi kịp thời của cơ quan Nhà nước trong việc hoàn thiện khung pháp lý với những yêu cầu chặt chẽ hơn cho cả nhà phát hành lẫn nhà đầu tư trái phiếu doanh nghiệp. Thị trường đã qua đáy và hồi phục trở lại. Với triển vọng môi trường tín nhiệm của Việt Nam tiếp tục cải thiện trong 2025, kỳ vọng số lượng sự kiện chậm trả phát sinh mới sẽ tiếp tục giảm. Bước sang năm 2025, hoạt động phát hành trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp được kỳ vọng sẽ có chuyển biến tích cực, do được hỗ trợ bởi các nguyên nhân sau:

1. Ngoài các tổ chức tín dụng là nhóm ngành phát hành dẫn dắt thị trường, năm 2025 nhiều khả năng sẽ ghi nhận hoạt động phát hành sôi động hơn ở nhóm ngành phi tài chính bao gồm bất động sản, hạ tầng cơ bản như năng lượng tái tạo và nước sạch.... Các ngân hàng thương mại sẽ tiếp tục phát hành lượng lớn trái phiếu để củng cố nguồn vốn trung và dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng cao trong năm 2025 dự kiến ở mức 16,0%, đồng thời tuân thủ các tỷ lệ an toàn của Ngân hàng Nhà nước.
2. Ngành bất động sản kỳ vọng sự phục hồi sẽ diễn ra mạnh hơn vào nửa đầu 2025 khi được tháo gỡ pháp lý trên diện rộng hơn trong việc triển khai các dự án mới, nhờ đó nhu cầu vốn cũng sẽ gia tăng trong thời gian tới.
3. Với ngành năng lượng tái tạo, việc Chính phủ đang đẩy mạnh các chính sách triển khai Quy hoạch điện 8 nhằm giải quyết vấn đề rủi ro thiếu điện từ năm 2026 sẽ giúp nhiều dự án được triển khai theo cơ chế mới và từ đó nhu cầu vốn dài hạn qua kênh trái phiếu doanh nghiệp có thể sẽ sôi động trở lại.



GENERALI TOÀN CẦU

863 TỶ EURO
TỔNG TÀI SẢN
QUẢN LÝ (2024)

95,2 TỶ EURO
DOANH THU PHÍ
BẢO HIỂM GỘP
(2024)

71 TRIỆU
KHÁCH HÀNG

87 NGHÌN
NHÂN VIÊN

TOP (*)
100 CÔNG TY
BỀN VỮNG
NHẤT THẾ GIỚI

TOP ()**
500 CÔNG TY
LỚN NHẤT
THẾ GIỚI

(*) Tạp chí Corporate Knights (2020)

(**) Bảng xếp hạng Global 500 (2021)

GENERALI VIỆT NAM

ĐƠN GIẢN, HIỆU QUẢ
LẤY KHÁCH HÀNG LÀM TRỌNG TÂM



GIẢI THƯỞNG RỒNG VÀNG
(2017-2024)



TOP 10 DOANH NGHIỆP
BẢO HIỂM NHÂN THỌ UY TÍN (2024)⁽¹⁾



TOP 100
NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM
(2021-2024)⁽²⁾



TOP 10 SẢN PHẨM TIN DÙNG VIỆT NAM
2024 NHÓM NGÀNH NGÂN HÀNG –
BẢO HIỂM – CHỨNG KHOÁN⁽³⁾

(1) Theo Bảng xếp hạng của Vietnam Report

(2) Theo khảo sát của Anphabe

(3) Do Tạp chí Kinh tế Việt Nam trao tặng

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ GENERALI VIỆT NAM

TRỤ SỞ CHÍNH

GENERALI PLAZA HỒ CHÍ MINH
43-45 Tú Xương, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

CHI NHÁNH &
VĂN PHÒNG KINH DOANH

HÀ NỘI
Tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt,
Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

ĐÀ NẴNG
386 Hoàng Diệu, Phường Bình Thuận,
Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

CẦN THƠ
Tầng Trệt, số 42 - 48 Phạm Ngọc Thạch, Phường Cái Khế,
Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

☎ 1900 969675

🌐 www.generalivn

✉ info@generalilife.com.vn